

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 - 50 NĂM NHÌN LẠI

□ TS. VÂN THỊ THANH MAI

Ban Tuyên giáo Trung ương

Nửa thế kỷ đã trôi qua, song âm hưởng hào sảng và tinh thần của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vẫn là một dấu ấn đậm nét trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Khắc họa một dấu mốc quan trọng, ở vào một thời điểm quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, có thể nói sự kiện lịch sử “Xuân Mậu Thân” vẫn luôn hấp dẫn các nhà nghiên cứu nói chung, giới nghiên cứu về lịch sử chiến tranh nói riêng.

1. QUYẾT ĐỊNH MỞ CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

Cuối năm 1967, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ tại Việt Nam bị thất bại nặng nề sau hai mùa phản công chiến lược 1965-1966 và 1966-1967; nhất là thắng lợi trước cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai 1966-1967, cho thấy sự phá sản sâu xa trong quan điểm chiến lược chiến tranh của Mỹ. Có thể nói, “thắng lợi có tầm quan trọng rất lớn về chính trị và quân sự, về chiến lược và chiến thuật; thắng lợi đối với hiệp định của chiến lược chiến tranh cục bộ”⁽¹⁾ này đã khiến đế quốc Mỹ “bị một đòn phủ đầu choáng váng hết sức bất ngờ”⁽²⁾, đẩy Mỹ vào thế bị động.

Trong khi đó, ở Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đứng trước thời cơ mới. Đó là, sự phối hợp đấu tranh thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị kết hợp ngoại giao đã tạo ra thế và lực chủ động trên chiến trường (dù về tương quan lực lượng, địch vẫn còn ưu thế hơn ta nhiều lần), song đã xuất hiện thời cơ quý báu để có thể tập trung lực lượng, tạo ra một bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh. Nhận định rõ thời cơ thuận lợi đã đến và để giành ưu thế trên chiến trường, kế hoạch chiến lược Đông - Xuân 1967-1968 đã được hình thành, nhằm “tận dụng tình thế mới” và “chớp thời cơ” khi đế quốc Mỹ đang đứng trước thế tiến lui đều khó, lại phải tập trung vào cuộc vận động bầu cử Tổng thống Mỹ. Với quan điểm cốt lõi, chính

xác là *giành thắng lợi quyết định* không phải “bằng cách đánh thông thường mà phải tìm cách đánh khác để đập tan ý chí tiếp tục chiến tranh của Mỹ, làm cho Mỹ hiểu rằng, không thể thắng được dân tộc Việt Nam bằng vũ khí và bom đạn”⁽³⁾, tại Hội nghị tháng 12-1967, Bộ Chính trị nhận định: Mỹ đang ở thế ngập ngừng về chiến lược (đang ở thế phòng ngự), giới cầm quyền Mỹ đã dao động và đang ở trong thời điểm rất nhạy cảm của năm bầu cử tổng thống. Cho nên, chớp thời cơ này, cách mạng miền Nam cần phải tạo ra một bước chuyển biến lớn để chuyển cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định thông qua một cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa.



Quân giải phóng mở đợt tấn công

Ảnh sưu tầm

Thời gian này, trong các cuộc họp của Bộ Chính trị bàn về kế hoạch “đánh một đòn chiến lược” có ý nghĩa quyết định nhằm đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải rút quân về nước; nhất là các hội nghị bàn về đấu tranh ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định rằng, nay đã đến lúc ta mở mặt trận ngoại giao, tăng cường ngoại giao nhân dân, song “Đánh là điểm chủ yếu, đàm là để hỗ trợ cho đánh. Năm vững nguyên tắc cứng rắn với sách lược mềm dẻo”, vì đối với đế quốc Mỹ, ta “phải có cách chủ động để đi tới cho nó rút ra, vì rất phức tạp. Một tay đánh, một tay mở cho nó ra”⁽⁴⁾.

Tiếp đó, tại Hội nghị lần thứ 14, tháng 1-1968, Trung ương

Đảng đã nhận định: “Điểm cơ bản của tình hình vẫn là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn” và đi đến quyết định chiến lược chuẩn xác, sáng tạo, táo bạo là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định. Trên cơ sở đó, “đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, còn ta thì bảo vệ được miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đạt được những mục tiêu trước mắt của

cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà”⁽⁵⁾. Cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công chiến lược có kết hợp tiến công quân sự với tiến công chính trị, thực hành bằng ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và phối hợp với tiến công ngoại giao... Theo đó, *thời gian tiến công* được dự kiến trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Thân 1968; địa bàn tiến công chủ yếu là các thành phố lớn ở miền Nam mà trọng điểm là Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế; *mục tiêu tiến công* là nhằm vào các cơ quan đầu não của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, các trung tâm chỉ huy, các hậu cứ, tiêu diệt sinh lực địch và phá hủy phương tiện chiến tranh của

“Đánh là điểm
chủ yếu, đàm
là để hỗ trợ
cho đánh. Nắm vững
nguyên tắc cứng rắn
với sách lược mềm dẻo”,
vì đối với đế quốc Mỹ, ta
“phải có cách chủ động
để đi tới cho nó rút ra,
vì rất phức tạp. Một tay
đánh, một tay mở cho
nó ra”.

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH



Thanh niên miền Bắc tòng quân

Ảnh sưu tầm

chúng; phương châm là tiến công quân sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng; phương pháp tiến công là “tổng công kích - tổng khởi nghĩa”.

Thực hiện chủ trương trên, đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 (đêm Giao thừa rạng mừng 1 Tết Mậu Thân), mệnh lệnh tiến công đã được phát ra. Theo đó, quân dân miền Nam đã nổi dậy và tiến công đồng loạt vào hầu hết các cơ quan đầu não, căn cứ quân sự, các hệ thống giao thông thủy bộ, các kho vũ khí của địch ở hầu khắp các thành phố, thị xã, thị trấn và những vùng nông thôn miền Nam. Tại Sài Gòn - Gia Định, quân ta tiến công vào Đại sứ quán Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh hải quân, Đài Phát thanh Sài Gòn, Tổng nha Cảnh sát, Bộ Tư lệnh Biệt khu thủ đô, sân

bay Tân Sơn Nhất. Các đội tuyên truyền vũ trang nội đô đã phát động quần chúng nổi dậy làm chủ nhiều khu vực, phối hợp đánh Tòa Hành chính quận, Ty Cảnh sát quận 5. Các đội vũ trang nội thành chiến đấu rất dũng cảm, tranh chấp quyết liệt với địch ở Ngã tư Bảy Hiền, chùa Trúc Lâm, cư xá Phú Lâm A, Cầu Tre, v.v..

Trên chiến trường Trị Thiên Huế, từ ngày 20-1 đến ngày 7-2-1968, các đơn vị chủ lực và lực lượng vũ trang Hướng Hóa đã liên tục tiến công diệt nhiều địch, làm chủ quận lỵ Hướng Hóa, điểm cao 832 và các cứ điểm Huội San, Làng Vây, mở thông Đường 9, đưa lực lượng vào vây hãm cứ điểm Tà Con... Tại Quảng Trị, đêm 30 rạng ngày 31-1-1968, quân ta đánh mạnh vào Đông Nam thị xã, Thành cổ Quảng Trị,

tiêu diệt làm thiệt hại 2 tiểu đoàn địch; bí mật vượt sông Thạch Hãn đột nhập vào thị xã đánh chiếm Ty Cảnh sát, Dinh tỉnh trưởng... Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do đánh giá chưa đúng, chưa sát tình hình nên chủ trương “giải phóng hoàn toàn Trị Thiên Huế” đã không thể thực hiện được; song trong cuộc tiến công này, quân và dân Trị Thiên Huế đã tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đã tiến công và giữ thành phố trong 26 ngày, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của Xuân Mậu Thân.

Ở Đà Nẵng, đêm ngày 29 rạng ngày 30-1-1968, lực lượng pháo binh, đặc công, bộ binh, biệt động đồng loạt đánh phá các sân bay, trận địa pháo, kho tàng; chiếm một số mục tiêu trong thành phố; hỗ trợ cho quần chúng từ bên



ngoài kéo vào phối hợp với quần chúng bên trong nổi dậy giành chính quyền. Dù được chuẩn bị trước, nhưng cuộc tiến công và nổi dậy đã gặp khó khăn do tình hình chưa sát nên bị địch chặn đánh quyết liệt...

Cùng thời gian đó, quân và dân các tỉnh miền Nam, nhất là ở vùng căn cứ, vùng giải phóng đã vừa nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ, vừa tích cực tham gia vận chuyển vũ khí đạn dược, lương thực cho các mặt trận... Còn tại các tỉnh đồng bằng ven biển Khu 5, lực lượng vũ trang tiến công vào nhiều thành phố, thị xã: Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang và hơn 40 thị trấn, quận lỵ cùng hàng trăm mục tiêu quân sự, chính trị của địch, v.v..

Có thể nói, sự kiện Xuân Mậu Thân 1968 diễn ra tập trung ở hầu hết các đô thị của miền Nam với quy mô lớn là một đòn bất ngờ, gây kinh ngạc cho "Nhà Trắng"; và dù vẫn còn tổn thất về người, vẫn còn mục tiêu chưa đạt được trọn vẹn, song Mậu Thân 1968 là một thắng lợi - một mắt xích quan trọng, góp phần làm đảo lộn thế trận của quân Mỹ, phơi bày sự thất bại không thể cứu vãn được về quân sự của chiến lược "chiến tranh cục bộ"; tạo bước ngoặt phát triển cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán để bắt đầu cho việc rút quân...

2. TÁC ĐỘNG VÀ ĐẤU ÁN TỪ XUÂN MẬU THÂN 1968

Đối với Việt Nam

Một là, thực tế chiến trường cho thấy, thời điểm Tết Nguyên đán Xuân Mậu Thân 1968 đã hội tụ các điều kiện thuận lợi về quân sự và chính trị cho việc tiến hành một cuộc tiến công chiến lược theo ý đồ của ta. Thời cơ cho cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa đã được tạo dựng và việc chớp thời cơ đúng thời điểm, bởi nếu ta quyết định tổng tiến công và nổi dậy trước Xuân Mậu Thân 1968, khi chưa đánh thắng hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965-1966, 1966-1967) thì Mỹ còn quỹ thời gian và tiềm lực quốc phòng mạnh để triển khai đầy đủ chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Còn nếu để muộn hơn năm 1968, khi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ đã hoàn tất, thì những "áp lực quân sự" sẽ khó làm rung chuyển nước Mỹ, khó làm lung lay ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ.

Hai là, việc chọn thời cơ tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Nguyên đán - đúng đêm Giao thừa; xác định hướng tiến công chủ yếu một cách táo bạo và cách đánh mới - tiến công đồng loạt trên toàn miền Nam, nhất là thọc sâu vào các đô thị (trong điểm là Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế) vào thời điểm bất ngờ, sơ hở nhất của địch chính là ta đã chọn vào nơi hiểm yếu nhất của kẻ thù và đó là một quyết định chính xác. Đồng thời, việc tiến công địch dưới nhiều hình thức (quân sự, chính trị, binh vận); bằng nhiều lực lượng (chủ lực, đặc công, biệt động, lực lượng tại chỗ, v.v..) vào các cơ quan đầu não chiến tranh của địch để vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa phá hủy các phương tiện chiến tranh nhằm làm lung lay tận gốc ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược chiến tranh cũng chính là một sáng tạo độc đáo của Đảng trong lãnh đạo và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ba là, có thể thấy rằng, tuy thực tế trên toàn miền Nam dường như đều chưa đủ những điều kiện cho một cuộc "tổng khởi nghĩa" nên đã không có một cuộc "tổng khởi nghĩa" như đã định; song ở từng vùng, từng địa phương vẫn có quần chúng nổi dậy (Mỹ Tho, Bến Tre, Quảng Ngãi...). Do đó, thực chất sự kiện Xuân Mậu Thân 1968 là một cuộc tiến công chiến lược trên quy mô toàn miền có sự tham gia nổi dậy của quần chúng. Ở chiều cạnh quy mô và tính chất đồng loạt, Xuân Mậu Thân 1968 đã tạo ra sự "cộng hưởng" lớn lao chưa từng có từ mỗi trận đánh, trên mỗi địa bàn, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của một đế quốc "siêu cường". Trong Xuân Mậu

Thân 1968, “vị thế” của hai bên trong chiến tranh bỗng chốc bị đảo lộn, hậu phương thành tiền tuyến, tiền tuyến biến thành hậu phương (dù không kéo dài)... Về sự kiện này, nhà sử học Mỹ Gabriel Kolko đã nhấn mạnh: “Cuộc tiến công đã đem lại tất cả những quá trình này đến đỉnh điểm và theo quan điểm này Cộng sản đã đạt tới một lợi thế quyết định trong toàn bộ cuộc chiến đấu của họ”⁽⁶⁾.

ĐỐI VỚI NƯỚC MỸ

Một lá, thông tin về các cuộc tổng tiến công ở miền Nam Việt Nam cùng với thiệt hại của Mỹ đã được công chúng Mỹ tiếp nhận qua nhiều phương thức khác nhau, làm cho phong trào đòi chấm dứt ném bom miền Bắc Việt Nam, đòi thương lượng với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dấy lên mạnh mẽ. Năm 1968 là năm mà “xác chết của lính Mỹ đưa về nước đã lên đến mức cao nhất - hơn 1.000 xác trong một tháng”⁽⁷⁾.

Hai lá, sự kiện Xuân Mậu Thân đã “góp phần” thay đổi một số nhân sự quan trọng của

nước Mỹ như: Ngày 1-3-1968, Clark Clifford được cử làm Bộ trưởng Quốc phòng thay cho Mc.Namara. Ngày 22-3-1968, tướng Westmoreland, tổng chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam (tác giả của đề nghị phải tăng thêm 206.000 quân sang Việt Nam, bác bỏ đề nghị ngừng ném bom miền Bắc; gợi ý khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật buộc Hà Nội phải suy nghĩ như đã ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản năm 1945) đã bị điều về làm tham mưu trưởng lục quân, v.v..

Ba lá, Xuân Mậu Thân 1968 đã đẩy Mỹ đến một thất bại không tránh khỏi về chiến lược, buộc Mỹ phải xem xét lại toàn bộ chiến lược tại Việt Nam cũng như toàn cầu; làm rã rời ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ; đặt giới cầm quyền “trước một bước rẽ trên đường đi” và “các giải pháp để lựa chọn đã bày ra trong một thực tế tàn nhẫn”. Đặc biệt, Mỹ vì ý vào tiền bạc, sức mạnh nên không bao giờ chịu “thua non”, song với Mậu Thân, quan điểm: người Mỹ

từng tuyên bố chỉ chịu thất bại trên chính trường chứ không chịu thất bại trên chiến trường *đã buộc phải thay đổi*. Đó là, “hội chứng Việt Nam” được bắt đầu từ chính những tác động của sự kiện Xuân Mậu Thân 1968. Nhìn về sự kiện Xuân Mậu Thân 1968, nhà báo Mỹ Jeff Stein và Marc Leepson đã nhận định: “Mặc dù Cộng sản bị thiệt hại về mặt quân sự và chịu tổn thất to lớn, nhưng đó là sự tuyên cáo của lịch sử là họ đã giành được thắng lợi chiến lược có ý nghĩa quyết định”⁽⁸⁾.

Thời gian đã có độ lùi nửa thế kỷ, từ nhiều chiều cạnh, có thể khẳng định sự kiện Xuân Mậu Thân 1968 là một thắng lợi to lớn về mặt chiến lược cách mạng, chiến lược quân sự của Đảng ta; đồng thời cũng là một thất bại lớn về chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam; chứng minh sự lựa chọn chiến lược tiến công của Đảng ta thời điểm đó là đúng đắn. Xuân Mậu Thân 1968 là một đòn giáng mạnh, làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục



Gửi hàng ra tiền tuyến
Ảnh sưu tầm

bộ”, buộc Mỹ phải thay đổi bằng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Thắng lợi đó đã buộc Mỹ phải “xuống thang” chiến tranh ngay ở mức thang cao nhất; phải chuyển từ chiến lược quân sự tiến công “tìm - diệt” sang chiến lược phòng ngự, hạn chế ném bom, tiến tới ngừng hẳn việc ném bom ở miền Bắc; tạo lợi thế về mặt chiến lược để quân và dân miền Nam giành thắng lợi trong những năm sau đó, tiến tới tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, nét táo bạo thể hiện ở chính yếu tố táo bạo, bất ngờ về mục tiêu tiến công; về thời điểm tiến công; về nghi binh, đánh lừa địch; về quy mô cuộc tiến công. Có thể nói, mục tiêu đánh thắng về quân sự về cơ bản đã đạt được và đó chính là yếu tố quyết định để ta đi tới, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán ở Paris, mở ra cục diện vừa đánh vừa đàm,

“Mặc dù Cộng sản bị thiệt hại về mặt quân sự và chịu tổn thất to lớn, nhưng đó là sự tuyên cáo của lịch sử là họ đã giành được thắng lợi chiến lược có ý nghĩa quyết định”.

Nhà báo Mỹ JEFF STEIN và
MARC LEEPSON

kết hợp giữa tiến công quân sự với đấu tranh ngoại giao; tạo điều kiện “đánh cho Mỹ cút”, tạo thế để tiến tới “đánh cho nguy nhào”, kết thúc chiến tranh. Với ý nghĩa đó, tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 so với những thắng lợi về mặt quân sự trong những năm 1965 - 1967 là rất to lớn, có ý nghĩa chiến lược, làm thay đổi cục diện quân sự trên chiến trường miền Nam; đồng thời, góp sức, tạo đà cho chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 và đỉnh cao là Đại thắng Mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Đặc biệt, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là thắng lợi có ý nghĩa to lớn về chính trị, tinh thần và ngoại giao. Đó là thắng lợi của cuộc chiến tranh chính nghĩa, giải phóng dân tộc, vì mục tiêu độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam; thể hiện sự thống nhất cao giữa ý Đảng và lòng dân, giữa quyết tâm chiến lược với khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thực tế cho thấy, dù một số “mục tiêu cụ thể” của cuộc Tổng tiến công chưa thực hiện được do những điều kiện khách quan và chủ quan, song thắng lợi quân dân ta giành được trong Xuân Mậu Thân 1968 là không thể phủ nhận. Chiến thắng đó là kết tinh của tinh thần yêu nước, ý chí quật cường và tinh thần dũng cảm hy sinh của quân dân ta qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước; là “thể trận lòng dân”; là nguồn sức mạnh vô địch của các lực lượng vũ trang, của chiến tranh nhân dân Việt Nam được bồi đắp và nâng lên tầm cao mới trong thời đại Hồ Chí Minh lịch sử.

Sau hơn 50 năm, vẫn rất cần những nghiên cứu chuyên sâu về tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, để từ đó nhìn nhận thấu đáo hơn, sâu sắc hơn tầm vóc của sự kiện quan trọng này; để thấy trong chiến thắng toàn cục, dường như vẫn có những “thất bại cục bộ”, tạm thời. Trên tinh thần đó, có thể nói, giá trị và ý nghĩa to lớn của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 chính là “một bước ngoặt quan trọng trong chiến tranh Việt Nam”, “có tác động to lớn đối với nước Mỹ và dẫn tới một thời kỳ mới trong cuộc chiến tranh tương chừng như vô tận này”⁽⁹⁾, tạo đà cho thắng lợi cho quân và dân ta trong Đại thắng mùa Xuân 1975. □

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2003, t.28, tr.89, 89.

(3) *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2005, t.11, tr. 205-207.

(4) Báo tàng Hồ Chí Minh: *Tư liệu về Hồ Chí Minh*, Hồ sơ H25C4/19.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2004, t.29, tr.67-68.

(6) Gabriel Kolko: *Anatomy of a War*, Nxb. Pantheon Books, New York, 1985, p. 303; p305.

(7) Micheal Maclear: *Việt Nam - Cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*, Nxb. Sự Thật, H, 1990, tr.154.

(8) Jeff Stein - Marc Leepson: *Số tay sự kiện chiến tranh Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1993, tr.80-81.

(9) *Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968*, Nxb. Quân đội nhân dân, H, 2008, tr.989.